

CÔNG THƯƠNG

TẠP CHÍ - CƠ QUAN THÔNG TIN LÝ LUẬN CỦA BỘ CÔNG THƯƠNG ISSN: 0866-7756

VIET NAM TRADE AND INDUSTRY REVIEW

CÁC KẾT QUẢ Nghiên cứu khoa học và Ứng dụng công nghệ

SỐ 7 - THÁNG 5/2018



Website: <http://tapchicongthuong.vn>



HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP

TS. Trần Tuấn Anh

GS.TS. Đinh Văn Sơn

GS.TS. Trần Thọ Đạt

GS.TS. Nguyễn Bách Khoa

GS.TSKH. Đặng Ứng Vận

GS.TSKH. Đỗ Ngọc Khuê

PGS.TS. Lê Văn Tân

GS.TSKH. Bành Tiến Long

GS.TS. Trần Văn Địch

GS.TS. Phạm Minh Tuấn

GS.TSKH. Nguyễn Xuân Quỳnh

GS.TS. Võ Khánh Vinh

TỔNG BIÊN TẬP

ThS. Đặng Thị Ngọc Thu

ĐT: 04.62694445 - 0903231715

PHÓ TỔNG BIÊN TẬP

Ngô Thị Diệu Thúy

ĐT: 04.22218228 - 0903223096

TÒA SOẠN

Tầng 8, số 655 Phạm Văn Đồng,
Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

Ban Trị sự - ĐT: 04.22218238

Fax: 04.22218237

Ban Thư ký - Xuất bản

ĐT: 04.22218230

Ban Biên tập - ĐT: 04.62701436

Ban Phóng viên - ĐT: 04.22218239

Ban Chuyên đề - ĐT: 04.22218229

Ban Tạp chí Công Thương Điện tử

ĐT: 04.22218232

Email: online@tapchicongthuong.vn

VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN PHÍA NAM

Số 173 Hai Bà Trưng, Phường 6,
Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

ĐT: (08) 38213488 - Fax: (08) 38213478

Email: pddtapchicongthuong@gmail.com

Giấy phép hoạt động báo chí số:

60/GP-BTTTT

Cấp ngày 05/3/2013

Trình bày: Tại Tòa soạn

In tại Công ty CP Đầu tư và

Hợp tác quốc tế

Giá 40.000 đồng

MỤC LỤC

CONTENTS

ISSN: 0866-7756 số 7 - Tháng 5/2018

LUẬT

NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG

- Một số vấn đề về chủ thể kinh doanh nhỏ theo quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành
Issues on small business subjects under the provision with current law of Vietnam 9

TRẦN VĂNG PHỦ

- Vai trò giám sát và phản biện của Mặt trận Tổ quốc trong quá trình Nhà nước thu hồi đất
The role of supervision and criticism of the Vietnamese Fatherland Front in the process of land recovery by the State 14

NGUYỄN TRỌNG TUẤN

- Quyền tự chủ của các cơ sở giáo dục đại học công lập hiện nay
Autonomy of public higher education institutions 19

ĐÀO THỊ NGỌC ÁNH

- Pháp luật về quyền tự chủ của các cơ sở đào tạo đại học ở Việt Nam hiện nay - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn đặt ra
Laws of autonomy of higher education institutions in Vietnam - Theoretical and practical issues 24

TRẦN VĂN HƯNG

- Thể chế quan hệ lao động tại Việt Nam trong 30 năm đổi mới
Labor relations in Vietnam in 30 years of renovation 30

NGUYỄN XUÂN THÀNH

- Thực tiễn áp dụng các biện pháp ngăn chặn trong tố tụng hình sự tại các tỉnh thành miền Tây Nam bộ
Applying preventive measures in criminal proceedings in the provinces of the Mekong River Delta 36

NGUYỄN THỊ NGỌC ĐIỆP

- Các nhân tố tác động đến việc chấp hành pháp luật về thuế của
các doanh nghiệp nhỏ và vừa tại Thành phố Hồ Chí Minh
The factors affecting the tax compliance of small and medium enterprises (SMES) in Ho Chi Minh City 44

HÀ VIỆT HƯNG

- Hoàn thiện một số qui định về trách nhiệm của người vận chuyển hàng hóa
quốc tế bằng đường biển theo pháp luật hàng hải Việt Nam
Finalyzing some regulations on the responsibility of international
carriage of goods by sea under Vietnamese maritime law 51

NGUYỄN THỊ DIỄM HƯỜNG - HOÀNG NHƯ THÁI

- Đề nghị giao kết hợp đồng trong Bộ luật Dân sự 2015 và Công ước Viên 1980 về hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế
Request to enter into a contract in the Civil Code 2015 and the Vienna
Convention 1980 on international contract for the sale of goods 56

NGUYỄN KỲ NGUYỄN TRÃI

- Giải pháp hoàn thiện pháp luật về kiểm soát nguồn khí thải công nghiệp ở Việt Nam
Solutions for improving the law on controlling industrial emission sources in Vietnam 61

TOUDOUACHI CHAOVANG

Pháp luật về khiếu nại và giải quyết khiếu nại của nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào
The law on complaints and settlement of complaints of the Lao People's Democratic Republic 67

TRỊNH THỊ HẰNG - NGUYỄN THỊ THANH TRÂM

Một số vướng mắc về hợp đồng đào tạo nghề được quy định trong pháp luật lao động và kiến nghị hoàn thiện
Some issues related to vocational training contracts
provided for in Labor Code and recommendations for improvement 73

KINH TẾ**HÀ LÂM OANH - NGUYỄN TRUNG HIẾU**

Kỳ vọng lạm phát của hộ gia đình tại Thành phố Hồ Chí Minh
Inflation expectation of households in Ho Chi Minh city 78

NGUYỄN THỊ THU HIỀN

Rào cản kỹ thuật đối với hàng nông sản của Việt Nam khi xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản
Technical barriers to agricultural products of Vietnam when exported to Japan 84

TRẦN VIỆT TRANG

Thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài tại Thành phố Hải Phòng
Attract foreign direct investment in Hai Phong city 90

NGUYỄN ĐÌNH BÌNH

Phát triển kinh tế biển và vấn đề bảo vệ chủ quyền biển - đảo Kiên Giang
Marine economic development and the issue of protecting sea sovereignty - Kien Giang island 96

NGUYỄN THỊ NGỌC HÀ

Đánh giá tác động kinh tế - chính trị - an ninh quốc phòng khi đầu tư vào huyện đảo Phú Quốc
Assessment of economic - political - security and defense impact when investing in Phu Quoc island district 104

TRẦN THANH LONG

Giải pháp cải thiện kết quả kinh doanh xuất khẩu của doanh nghiệp dệt may Việt Nam
Solutions to improve the export performance of Vietnam textile and garment enterprises 109

NGUYỄN MẠNH HÙNG - TẠ THU HỒNG NHUNG

Nền kinh tế Việt Nam và triển vọng trở thành trung tâm chế biến, chế tạo mới của thế giới
Vietnam's economy and prospects become the new processing center of the world 115

LÊ NỮ MINH PHƯƠNG - BÙI ĐỨC TÍNH

Xây dựng mô hình liên kết các hộ nuôi tôm trên địa bàn tỉnh Quảng Bình
Establishing the cooperation model for shrimp farming households in Quang Binh province 120

QUẢN TRỊ - QUẢN LÝ**NGUYỄN THỊ DƯỢC**

Tác động của các hoạt động trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp đến sự tin tưởng
của khách hàng - Nghiên cứu trong các hệ thống siêu thị bán lẻ tại Việt Nam
The impact of corporate social responsibility activities
on customers' trust - Research in retail supermarkets in Vietnam 126

THẠCH MINH QUÂN

Xây dựng mô hình học trực tuyến hỗ trợ cho hình thức đào tạo truyền thống
Building the model of e-learning supporting traditional learning 136

HÀ QUANG THANH

Các giải pháp đổi mới tổ chức bộ máy đơn vị sự nghiệp công theo Nghị quyết số 08/NQ-CP

Solutions to renovate the organization of the public service delivery units under Resolution No. 08 / NQ-CP 142

VĂN THỊ HOÀN

Nâng cao đạo đức công chức trong bối cảnh xây dựng Chính phủ kiến tạo ở Việt Nam

Improving the morality of civil servants in the context of building government in Vietnam 148

MAI THỊ QUỲNH NHƯ

Ảnh hưởng của văn hóa kinh doanh đến việc thực hiện trách nhiệm quản lý

và điều hành các ngân hàng thương mại tại Việt Nam

The impact of business culture on the performing responsibility of managing

and operating commercial banks in Vietnam 154

TRẦN THỊ HOA LÝ

Đề xuất các nhóm giải pháp thúc đẩy tăng năng suất lao động

Proposing solutions to improve productivity 158

NGUYỄN ĐÌNH HÒA - PHẠM YẾN NHỊ - VŨ BÁ THÀNH - LÊ BÁ THƯỜNG

Các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi chia sẻ tri thức của giảng viên tại trường đại học ở Thành phố Hồ Chí Minh

Factors influencing the knowledge sharing behavior of faculty at the university in Ho Chi Minh City 162

NGUYỄN THỊ NGỌC ANH - PHẠM THU TRANG

Điều kiện lao động của người lao động trực tiếp trong các doanh nghiệp khai thác than hầm lò tại Quảng Ninh

Labor conditions of workers in underground coal mining enterprises in Quang Ninh 170

LÊ THỊ HUYỀN TRÂM

Nghiên cứu sự hài lòng của sinh viên về công tác phục vụ đào tạo tại Trường Đại học Duy Tân

Studying satisfaction of students about the training service assignment at Duy Tan University 176

NGUYỄN THỊ KIM ANH - CAO MINH HÙNG

Cải thiện môi trường đầu tư tại khu kinh tế Dung Quất, tỉnh Quang Ngãi

Improving the investment environment in Dung Quat economic zone, Quang Ngai province 181

LE NA - HOANG MI

Assessment of legal framework for state-owned enterprises and making suggestions

Đánh giá khung pháp lý về quản trị doanh nghiệp nhà nước và kiến nghị hoàn thiện 188

ĐẶNG HỒNG SƠN

Phương pháp tiếp cận theo quan điểm hành vi trong quá trình tuyển dụng của quản trị nhân lực

Behavioral approach in the recruitment process of human resources management 195

HÀ VĂN DŨNG

Các yếu tố tác động đến sự hài lòng trong công việc của công chức,

viên chức và người lao động Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Tiền Giang

Factors influencing job satisfaction of public servants, employees

and laborers Tien Giang Department of Agriculture and Rural Development 200

PHẠM THỊ TRÂM ANH

Tác động của chia sẻ tri thức trong việc nâng cao chất lượng đào tạo đại học tại Việt Nam

The impact of knowledge sharing on improving the quality of higher education in Vietnam 207

LÊ CÔNG TÂM

Tác động của biến đổi khí hậu đến sản xuất nông nghiệp tại đồng bằng sông Cửu Long

The impact of climate change on agricultural production in the Mekong Delta 213

NGUYỄN NGỌC DUY PHƯƠNG - NGUYỄN VĂN NAM

Đo lường cung ứng dịch vụ công cấp quận theo kinh nghiệm thực tiễn

của doanh nghiệp và người dân: Hàm ý thực thi chính sách

Measuring district-level public service delivery according to practical experience

of enterprises and citizens: Policy implementation implications 218

HOÀNG VĂN MẠNH

Tăng cường trách nhiệm giải trình nhằm thúc đẩy các trường đại học Việt Nam đào tạo đáp ứng nhu cầu xã hội
Strengthening accountability for enhancing Vietnam higher
education constitutes' training activities to meet social need 225

NGUYỄN THỊ HỒNG PHÚC

Các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định sử dụng dịch vụ thuê ngoài của các doanh nghiệp
nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Trà Vinh: Trường hợp thuê vật chất
Factors influencing the decision to use outsourced services of small
and medium enterprises in Tra Vinh province: Case of material lease 233

VŨ THỊ KIM LIÊN

Ứng dụng E-learning - Giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cho các doanh nghiệp
Application of E-learning - Solution to increase the training quality for enterprises 239

NGUYỄN VĂN VŨ - MAI NGỌC KHƯƠNG

Chính sách nâng cao chất lượng nguồn nhân lực du lịch tại Thành phố Hồ Chí Minh
Policy for enhancing tourism human resources in Ho Chi Minh City 245

NGUYỄN THỊ QUỲNH HƯƠNG

Một số giải pháp nâng cao năng lực giảng viên trong các cơ sở giáo dục đại học ở Việt Nam
Measures to improve the capacity of lecturers in higher education institutions in Vietnam 251

LƯU THE VINH

Recruitment practices of the provincial universities in the Northern midland and mountainous region of Vietnam
Thực hành tuyển dụng của các trường đại học cấp tỉnh ở vùng Trung du và miền núi phía Bắc Việt Nam 256

NGUYỄN NGỌC MAI

Mối quan hệ giữa các nhân tố ảnh hưởng đến việc duy trì nhân tài tại
các ngân hàng thương mại - Trường hợp nghiên cứu tại Đông Nam bộ
Relationship of factors affecting talent retention in commercial
banks - Empirical case of banks in the southeast of Vietnam 262

KINH DOANH

TRẦN THỊ THANH XUÂN - NGUYỄN THỊ MAI - LÊ THỊ HỒNG MINH

Các nhân tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của khách hàng khi mua sắm
tại các siêu thị thành phố Thái Nguyên - tỉnh Thái Nguyên
Research the satisfaction of customers when shopping at supermarkets in Thai Nguyen city-Thai Nguyen province 270

NGUYỄN THỊ THANH NGA

Cơ hội và thách thức đối với doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ 4G tại Việt Nam
Opportunities and challenges for 4G providers in Vietnam 277

BUI THI HONG NHUNG - DAO THI HOANG ANH - DANG THI HAI YEN

- NGUYEN THI HUONG - TRAN TRONG NAM

Relationship of Credit and farm household incomes: A case study of pig farming
households in Binh Luc, Ha Nam Province, Vietnam
Mối quan hệ giữa tín dụng và thu nhập hộ gia đình nông nghiệp:
Nghiên cứu trường hợp hộ chăn nuôi lợn ở Bình Lục, tỉnh Hà Nam, Việt Nam 282

PHẠM THU TRANG - NGUYỄN THỊ NGỌC ANH

Bàn về khái niệm hiệu quả kinh doanh nhằm định hướng xác định tiêu chí đánh giá
hiệu quả kinh doanh của các doanh nghiệp

Discussing the concept of business efficiency to determine criteria for assessing business performance of enterprises288

NGUYỄN VĂN NGỌC - PHAN THỊ XUÂN HƯƠNG

Giải pháp thu hút khách du lịch Nga đến Nha Trang - Khánh Hòa

Solutions to attract Russian tourists to Nha Trang - Khanh Hoa294

PHẠM THỊ TRÚC LY - LÊ TẤN BỬU

Các yếu tố thu hút khách hàng của nhãn hàng riêng tại các siêu thị Thành phố Hồ Chí Minh

The factors that attract customers of private label at supermarkets in Ho Chi Minh City302

TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG - BẢO HIỂM**THÂN THỊ THU THỦY - NGUYỄN THÀNH HƯNG**

Sở hữu nhà nước, xử lý nợ xấu và rủi ro tại các ngân hàng thương mại Việt Nam

State ownership, dealing with bad debts and risks at commercial banks in Vietnam310

BÙI KIM DUNG - VŨ THỊ ANH THҮ

Các vấn đề tài chính xuất phát từ dòng tiền hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp niêm yết tại Việt Nam

Financial problems from operating cash flows of listed firms in Vietnam318

NGUYỄN TRUNG HIẾU

Nhân tố tác động rủi ro vỡ nợ của các doanh nghiệp niêm yết ngành Thủy sản Việt Nam

Risk factors for default of listed companies in the Vietnamese fishery sector324

ĐỖ THỊ DIÊN

Sử dụng công cụ SWOT cho chiến lược hoạt động của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển
nông thôn Việt Nam trong điều kiện hội nhập và phát triển công nghệ hiện nay

Using the SWOT tool for strategy of Vietnam Bank for Agriculture and Rural Development
in the context of integration and technology development today329

NGÔ THỊ HƯƠNG GIANG - NÔNG THỊ DUNG

Tăng cường năng lực tài chính cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa trong chuỗi cung ứng chè tỉnh Thái Nguyên

Strengthening the financial capacity of small and medium company
in the tea product supply chain in Thai Nguyen province335

PHÙNG VIỆT HÀ

Nghiên cứu sự ảnh hưởng của các nhân tố nội tại của ngân hàng thương mại
tới giám sát rủi ro tác nghiệp theo chuẩn mực Basel 2

Study the influence of internal factors of commercial banks on operational risk
monitoring according to the Basel 2 standard340

NGUYỄN THỊ MỸ ĐIỂM

Thực trạng và giải pháp phát triển hoạt động tài chính vi mô tại Việt Nam

Patterns and solutions for development of microfinance in Vietnam345

DO PHUONG HUYEN - NGUYEN TRONG QUYEN - NGUYEN TRA MY

Impact of capital structure on operational efficiency - Evidence from Vietnam

Tác động của cấu trúc vốn đến hiệu quả hoạt động - Nghiên cứu thực nghiệm tại Việt Nam351

NGUYỄN THỊ PHAN THU

Thị trường lưỡng diện và một số vấn đề nghiên cứu liên quan đến dịch vụ thẻ thanh toán

Two-sided market and some research issues related to payment card services363

NGUYỄN THỊ BÍCH THUẬN

Mô hình chi trả cổ tức của Linter - Bảng chứng thực nghiệm ở Việt Nam

The linter's dividend model - Empirical analysis in Vietnamese 369

KẾ TOÁN - KIỂM TOÁN

PHÍ VĂN TRỌNG

Nâng cao năng lực của Công ty trách nhiệm hữu hạn Deloitte Việt Nam

trong kiểm toán các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài

Enhancing the capacity of Deloitte Vietnam Limited Liability Company in auditing foreign invested capital enterprises 374

NGUYỄN THỊ PHƯƠNG MAI - NGUYỄN THỊ THANH LOAN - LÊ THỊ THU

Đánh giá và quản lý rủi ro đối với hệ thống thông tin kế toán trong các công ty chứng khoán Việt Nam

Risk Assessment and Management for Accounting Information Systems in Vietnamese Securities Companies 379

LÊ TRẦN HẠNH PHƯƠNG

Các nhân tố tác động đến áp dụng chuẩn mực kế toán quốc tế tại các doanh nghiệp Việt Nam

Factors affecting adoption of international accounting standards in Vietnamese firms 385

HÓA HỌC - CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM

VÕ THỊ TRINH - NGUYỄN THÀNH CÔNG - NGUYỄN VĂN TÚ

Nghiên cứu thử nghiệm chiết xuất Agar từ rong Gracilariaopsis heteroclada J.F.Zhang & B.M.Xia

Study on optimization Agar extraction techniques of Gracilariaopsis heteroclada J.F.Zhang & B.M.Xia 395

BÀN VỀ KHÁI NIỆM HIỆU QUẢ KINH DOANH NHẰM ĐỊNH HƯỚNG XÁC ĐỊNH TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ KINH DOANH CỦA CÁC DOANH NGHIỆP

● PHẠM THU TRANG - NGUYỄN THỊ NGỌC ANH

TÓM TẮT:

Bài báo làm rõ khái niệm hiệu quả kinh doanh thông qua các nghiên cứu liên quan trước đây nhằm cung cấp một cái nhìn rõ ràng hơn về hiệu quả kinh doanh cho các nghiên cứu tiếp theo. Bên cạnh đó, việc bài báo tiếp cận các khái niệm hiệu quả kinh doanh theo 3 trường phái khác nhau: Hiệu quả kinh doanh đơn thuần là hiệu quả tài chính; hiệu quả kinh doanh tập trung vào hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp; hiệu quả kinh doanh bao gồm cả hiệu quả kinh tế và hiệu quả xã hội; cũng như những đánh giá, phân tích sự phù hợp của từng trường phái quan điểm với từng đối tượng doanh nghiệp khác nhau sẽ giúp các nghiên cứu sau xác định tiêu chí đánh giá, giám sát hiệu quả kinh doanh phù hợp cho từng doanh nghiệp.

Từ khóa: Hiệu quả kinh doanh, tiêu chí đánh giá hiệu quả kinh doanh, doanh nghiệp.

1. Đặt vấn đề

Hiệu quả kinh doanh là một khái niệm trừu tượng được hiểu theo nhiều cách khác nhau. Mỗi cách hiểu khác nhau về hiệu quả kinh doanh sẽ kéo theo những hành vi khác nhau trong quá trình quản lý, điều hành và hoạt động của doanh nghiệp. Ví dụ như với cách hiểu hiệu quả kinh doanh đơn thuần là hiệu quả tài chính doanh nghiệp, quản lý và người lao động trong doanh nghiệp sẽ nỗ lực hành động để gia tăng lợi nhuận trong ngắn hạn mà không quan tâm tới những yếu tố đảm bảo cho lợi ích lâu dài của doanh nghiệp như sự hài lòng của khách hàng, hay sự ủng hộ của cộng đồng... Như vậy, khái

niệm hiệu quả kinh doanh nếu được hiểu chính xác sẽ giúp đưa doanh nghiệp đến thành công bền vững và ngược lại. Chính vì vậy, bài báo sẽ tiến hành làm rõ khái niệm hiệu quả kinh doanh thông qua các nghiên cứu liên quan trước đây nhằm cung cấp một cái nhìn rõ ràng hơn về hiệu quả kinh doanh cho các nghiên cứu tiếp theo và giúp xác định các tiêu chí đánh giá, giám sát hiệu quả kinh doanh của từng doanh nghiệp.

2. Bàn về khái niệm về hiệu quả kinh doanh

Giữa thế kỷ XX - khi nền sản xuất hàng hóa bắt đầu phát triển mạnh mẽ, số lượng doanh nghiệp ngày càng nhiều và sự cạnh tranh giữa các

doanh nghiệp diễn ra ngày càng gay gắt, dẫn đến nhu cầu nâng cao hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp để tồn tại và phát triển trở nên cấp thiết hơn bao giờ hết, khái niệm hiệu quả kinh doanh bắt đầu được các nhà khoa học và các nhà quản lý quan tâm làm rõ. Rất nhiều những khái niệm về hiệu quả kinh doanh đã được đưa ra bởi các nhà nghiên cứu và hầu hết các nghiên cứu đều công nhận hiệu quả kinh doanh được xác định bằng cách “đối chiếu so sánh giữa chi phí, nguồn lực đầu vào và kết quả đầu ra” và các quan điểm đều cho rằng cần sử dụng một hệ thống chỉ tiêu để có thể đánh giá chính xác hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp vì không thể có một chỉ tiêu tổng hợp nào có thể đảm bảo đánh giá chính xác hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp. Tuy nhiên, các quan điểm lại có sự khác nhau về các tiêu chí sử dụng đánh giá hiệu quả kinh doanh. Theo sự khác biệt về tiêu chí đánh giá hiệu quả kinh doanh, các quan điểm về hiệu quả kinh doanh được bài báo nhóm lại trong ba trường phái quan điểm: Hiệu quả kinh doanh đơn thuần là hiệu quả tài chính; hiệu quả kinh doanh tập trung vào hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp; hiệu quả kinh doanh bao gồm cả hiệu quả kinh tế và hiệu quả xã hội. Trong bài báo này, tác giả sẽ làm rõ ba trường phái quan điểm trên để phục vụ cho việc xác định tiêu chí đánh giá, giám sát hiệu quả kinh doanh của các doanh nghiệp.

2.1. Hiệu quả kinh doanh đơn thuần là hiệu quả tài chính

Từ điển tiếng Anh của Oxford (OED) đã đưa ra khái niệm hiệu quả kinh doanh là: “Khả năng sinh lời của một hoạt động đầu tư, trong tương quan với các cơ hội đầu tư khác” (tác giả dịch từ Folan và cộng sự [5]). Đồng tình với khái niệm đồng nhất hiệu quả kinh doanh với khả năng sinh lời, hay khả năng tạo ra giá trị này, Hada [6] cũng cho rằng hiệu quả kinh doanh là “khả năng tạo ra giá trị của doanh nghiệp, bằng cách sản xuất hàng hóa và dịch vụ đem lại giá trị lớn hơn chi phí cho các nguồn lực để sản xuất ra khối lượng hàng hóa và dịch vụ đó” và Mai Văn Bưu [10], Venkatraman (1986) [theo 13] cũng công nhận “hiệu quả kinh doanh đơn thuần là hiệu quả tài chính của doanh nghiệp”. Như vậy, hiệu quả kinh doanh theo quan điểm này được

hiểu là: “Hiệu quả kinh doanh là khả năng tạo ra giá trị của doanh nghiệp, bằng cách sản xuất hàng hóa và dịch vụ đem lại giá trị lớn hơn chi phí cho các nguồn lực để sản xuất ra khối lượng hàng hóa và dịch vụ đó”.

Với quan điểm này, tiêu chí đánh giá hiệu quả kinh doanh là khả năng sinh lời và các chỉ tiêu thường được quan tâm sử dụng để đánh giá hiệu quả kinh doanh chủ yếu là lợi nhuận và tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE), tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản (ROA), tỷ suất lợi nhuận trên tổng vốn đầu tư (ROI). Hầu hết các nhà kinh tế đều công nhận hiệu quả tài chính là một nội dung quan trọng của hiệu quả kinh doanh, nhưng để tồn tại và phát triển trong môi trường cạnh tranh biến động không ngừng hiện nay, việc chỉ xem xét đánh giá hiệu quả tài chính là chưa đủ để doanh nghiệp cải tiến tổ chức hoạt động kinh doanh của mình nhằm đạt mục tiêu tồn tại và phát triển bền vững. Chính vì vậy, quan điểm này về hiệu quả kinh doanh hiện nay không còn phổ biến nữa. Quan điểm đồng nhất hiệu quả kinh doanh với hiệu quả tài chính giờ chỉ còn phù hợp với những doanh nghiệp siêu nhỏ trong một môi trường kinh doanh ổn định, theo đó các nhà quản lý có thể nắm bắt dễ dàng tình hình của doanh nghiệp.

2.2. Hiệu quả kinh doanh tập trung vào hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp

Hiện nay, đa phần các nhà kinh tế đều cho rằng: “Hiệu quả kinh doanh là một phạm trù kinh tế biểu hiện tập trung của sự phát triển kinh tế theo chiều sâu, phản ánh trình độ khai thác nguồn lực và trình độ chi phí các nguồn lực đó trong quá trình tái sản xuất nhằm thực hiện mục tiêu kinh doanh” [1, 2, 11, 14, 16-18, 21]. Với quan điểm này, các tác giả cho rằng hiệu quả kinh doanh không chỉ đơn thuần là hiệu quả tài chính của doanh nghiệp, hiệu quả kinh doanh biểu hiện trình độ khai thác nguồn lực và trình độ chi phí các nguồn lực nhằm thực hiện mục tiêu trong nhiều khía cạnh của hoạt động kinh doanh. Các mục tiêu theo quan điểm này tập trung vào việc tìm kiếm lợi ích cho doanh nghiệp mà không quan tâm tới việc hài hòa với lợi ích chung của xã hội. Các tiêu

chí đánh giá hiệu quả kinh doanh theo quan điểm này được nhiều nhà nghiên cứu đưa ra dưới các góc nhìn khác nhau, nhưng hầu như đều đánh giá hiệu quả theo một trong các khía cạnh sau: Tài chính [4, 2, 7, 9, 1, 18, 3, 11, 12, 14, 17, 19, 21, 23, 16, 8], Khách hàng/môi trường [17, 9, 8], Quy trình nội bộ [17, 9, 8], Đào tạo/Nhận thức và phát triển [17, 9, 8]; Chi phí [12].

Quan điểm hiệu quả kinh doanh tập trung vào hiệu quả hoạt động doanh nghiệp được nhiều nhà nghiên cứu quan tâm ủng hộ, vì quan điểm này đã giúp nhiều doanh nghiệp đánh giá toàn diện hiệu quả kinh doanh để từ đó có những biện pháp tác động hữu hiệu giúp doanh nghiệp hoàn thành các mục tiêu chiến lược và đảm bảo sự phát triển lâu dài của doanh nghiệp. Các tiêu chí đánh giá hiệu quả kinh doanh được nhiều nhà nghiên cứu quan tâm phát triển phù hợp với từng ngành, nghề lĩnh vực đã giúp các doanh nghiệp tìm ra và tập trung vào những giá trị cốt lõi của mình và giúp nhiều doanh nghiệp phát triển mạnh mẽ. Tuy nhiên, quan điểm này không phù hợp với những doanh nghiệp nhà nước, bên cạnh việc gia tăng lợi ích cho doanh nghiệp và các cổ đông, các doanh nghiệp này còn phải thực hiện những nhiệm vụ nhà nước giao phó với những mục tiêu hướng tới việc đảm bảo lợi ích của nền kinh tế, cộng đồng, khách hàng hay nhà cung ứng... những doanh nghiệp xã hội hướng mục đích tới việc tạo ra lợi ích cho cộng đồng hoặc những doanh nghiệp lớn đến mức mà hoạt động kinh doanh của họ có ảnh hưởng mạnh tới cộng đồng và nền kinh tế.

2.3. Hiệu quả kinh doanh gồm cả hiệu quả kinh tế và hiệu quả xã hội

Kể từ đầu thế kỷ 21, vai trò của doanh nghiệp (đặc biệt là doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp xã hội và những doanh nghiệp lớn) đối với xã hội đã được nhận nhiều hơn, và quan điểm đánh giá hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp cần phải đánh giá cả hiệu quả kinh tế và hiệu quả xã hội bắt đầu xuất hiện và ngày càng được đề cập nhiều hơn trong các nghiên cứu. Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII ghi rõ: “Lấy suất sinh lợi của tiền vốn là tiêu chuẩn chủ yếu đánh giá hiệu quả sản xuất kinh doanh trong các doanh nghiệp kinh

doanh, lấy kết quả thực hiện các chính sách xã hội làm tiêu chuẩn chủ yếu để đánh giá hiệu quả của doanh nghiệp”. Đồng tình với quan điểm này, nhiều nhà kinh tế sau khi đưa ra khái niệm hiệu quả kinh doanh giống như các nhà kinh tế theo quan điểm hiệu quả hoạt động, cũng đã nhấn mạnh thêm “HQKD của doanh nghiệp được coi là tối ưu nhất khi kết hợp hài hòa giữa hiệu quả kinh tế và hiệu quả xã hội” [12, 15]. Như vậy, hiệu quả kinh doanh theo quan điểm này có thể được hiểu là: Hiệu quả kinh doanh là một phạm trù phản ánh trình độ khai thác nguồn lực và trình độ chi phí các nguồn lực đó trong quá trình kinh doanh nhằm đạt được các mục tiêu kinh tế - xã hội của doanh nghiệp trong một thời kỳ nhất định.

Do cách hiểu về hiệu quả xã hội có sự khác nhau giữa các khu vực khác nhau; giữa các ngành, lĩnh vực khác nhau và giữa các giai đoạn phát triển khác nhau của một doanh nghiệp, chính vì vậy các tiêu chí đánh giá hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp theo trường phái quan điểm này cũng có nhiều khác biệt.

Trong hướng dẫn báo cáo bền vững (GRI G4), 6 tiêu chí đánh giá hiệu quả kinh doanh gồm: Kinh tế, môi trường, lao động và việc làm, xã hội, quyền con người và trách nhiệm sản phẩm. Tại Việt Nam, Bộ chỉ số Doanh nghiệp bền vững (CSI) cũng sử dụng các tiêu chí gần tương tự để đánh giá hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp, gồm: Kinh tế, môi trường, xã hội, lao động và quyền con người.

Cũng theo quan điểm hiệu quả kinh doanh cần tích hợp cả hiệu quả kinh tế và hiệu quả xã hội nhưng tập trung nhiều hơn vào các giá trị tạo ra lợi ích cho doanh nghiệp, Rabbani và cộng sự [22] đã phát triển mô hình thẻ điểm cân bằng bền vững để đánh giá hiệu quả kinh doanh của các công ty sản xuất dầu khí với 5 tiêu chí: kinh tế, xã hội, môi trường, quy trình nội bộ và nghiên cứu phát triển.

Porter và Kramer [20] lại đưa ra các tiêu chí khác để đánh giá hiệu quả kinh doanh thông qua các tiêu chí kinh tế - xã hội và môi trường, bao gồm: Môi trường, sử dụng năng lượng, tiếp cận và khả năng tiếp cận nhà cung cấp, kỹ năng nghề

nghiệp, bình đẳng giới và chủng tộc, an toàn lao động, sức khỏe người lao động, sử dụng nguồn nước, năng suất lao động.

Theo quan điểm này, doanh nghiệp hoạt động có hiệu quả cần tìm kiếm không chỉ lợi ích cho riêng doanh nghiệp mà còn cần tìm kiếm lợi ích cho cộng đồng và các bên liên quan. Việc đánh giá hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp theo quan điểm này không chỉ giúp doanh nghiệp tập trung cải tiến những yếu tố ảnh hưởng tới hiệu quả kinh doanh bên trong doanh nghiệp mà còn bao quát được cả những nhân tố bên ngoài ảnh hưởng tới hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp, thúc đẩy hiệu quả kinh doanh của chính bản thân doanh nghiệp, góp phần thúc đẩy chuỗi cung ứng mà doanh nghiệp là một phần trong đó, cũng như thúc đẩy nền kinh tế phát triển bền vững. Tuy nhiên, do tính phức tạp trong xác định tiêu chí đánh giá hiệu quả kinh doanh nên các doanh nghiệp theo quan điểm này

cần có nguồn lực đủ lớn để có thể theo đuổi những mục tiêu xã hội, đồng thời vẫn đảm bảo hiệu quả kinh tế. Chính vì vậy, quan điểm hiệu quả kinh doanh tích hợp cả hiệu quả kinh tế và hiệu quả xã hội sẽ phù hợp hơn với những doanh nghiệp lớn, những doanh nghiệp nhà nước và những doanh nghiệp xã hội.

3. Kết luận

Trong bài báo này, khái niệm hiệu quả kinh doanh đã được làm rõ theo 3 trường phái quan điểm khác nhau: Hiệu quả kinh doanh đơn thuần là hiệu quả tài chính; hiệu quả kinh doanh tập trung vào hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp; hiệu quả kinh doanh bao gồm cả hiệu quả kinh tế và hiệu quả xã hội. Sự khác biệt về khái niệm, tiêu chí đánh giá hiệu quả kinh doanh và loại hình doanh nghiệp được gợi ý áp dụng theo 3 trường phái quan điểm này được tổng hợp trong bảng sau:

Bảng tổng hợp các quan điểm hiệu quả kinh doanh

Trường phái	Khái niệm	Tiêu chí đánh giá	Gợi ý doanh nghiệp áp dụng
Hiệu quả kinh doanh đơn thuần là hiệu quả tài chính	Hiệu quả kinh doanh là khả năng tạo ra giá trị của doanh nghiệp, bằng cách sản xuất hàng hóa và dịch vụ đem lại giá trị lớn hơn chi phí cho các nguồn lực để sản xuất ra khối lượng hàng hóa và dịch vụ đó.	Khả năng sinh lời	Những doanh nghiệp siêu nhỏ trong một môi trường kinh doanh ổn định, theo đó các nhà quản lý có thể nắm bắt dễ dàng tình hình của doanh nghiệp.
Hiệu quả kinh doanh tập trung vào hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp	Hiệu quả kinh doanh là một phạm trù kinh tế biểu hiện tập trung của sự phát triển kinh tế theo chiều sâu, phản ánh trình độ khai thác nguồn lực và trình độ chi phí các nguồn lực đó trong quá trình tái sản xuất nhằm thực hiện mục tiêu kinh doanh.	Tài chính; khách hàng/thị trường; quy trình nội bộ; Đào tạo/nhận thức và phát triển; chi phí	Những doanh nghiệp vừa và nhỏ.
Hiệu quả kinh doanh bao gồm cả hiệu quả kinh tế và hiệu quả xã hội	Hiệu quả kinh doanh là một phạm trù phản ánh trình độ khai thác nguồn lực và trình độ chi phí các nguồn lực đó trong quá trình kinh doanh nhằm đạt được các mục tiêu kinh tế - xã hội của doanh nghiệp trong một thời kỳ nhất định.	Kinh tế, môi trường, xã hội, lao động, quyền con người, quy trình nội bộ và nghiên cứu phát triển.	Những doanh nghiệp lớn, những doanh nghiệp nhà nước và những doanh nghiệp xã hội

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. *Bùi Xuân Phong (1999), Phân tích hoạt động kinh doanh bưu chính viễn thông, Nhà xuất bản Giao thông, Hà Nội.*
2. *Dương Văn Chung (2003), "Nghiên cứu về hiệu quả sản xuất kinh doanh và một số giải pháp nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp nhà nước xây dựng giao thông", Luận án tiến sĩ, Đại học Nông nghiệp 1.*
3. *Đặng Huy Thái (2006), "Nghiên cứu phân tích hiệu quả sản xuất kinh doanh cho các doanh nghiệp khai thác than thuộc TKV", Luận án tiến sĩ Đại học Mỏ - Địa chất.*
4. *Đỗ Huyền Trang (2012), "Hoàn thiện phân tích HQKD trong các DN chế biến gỗ xuất khẩu khu vực Nam Trung Bộ", Luận án tiến sĩ, Đại học Kinh tế quốc dân.*
5. *Folan Paul, Jim Browne và Harinder Jagdev (2007), Performance: Its meaning and content for today's business research, Tạp chí Computers in industry, Số 58(7), Trang: 605-620.*
6. *Hada Teodor (2013), the profit and loss account - source of information for determining the companies' performance, Tạp chí Land Forces Academy Review, Số 18(1), Trang: 83-93.*
7. *Huỳnh Đức Lộ (1999), "Hoàn thiện chỉ tiêu đánh giá hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp nhà nước", Luận án tiến sĩ, Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh.*
8. *Kaplan Robert S. và David P. Norton (1996), The balanced scorecard: Translating strategy into action., Nhà xuất bản Harvard Business school Press, Boston, Massachusetts.*
9. *Lê Hồng Nhung (2017), "Nghiên cứu hệ thống chỉ tiêu đo lường hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp xây dựng Việt Nam", Luận án tiến sĩ kinh tế, Đại học Kinh tế quốc dân.*
10. *Mai Văn Biểu (2001), Hiệu quả và quản lý dự án nhà nước, Nhà xuất bản Khoa học và kỹ thuật, Hà Nội.*
11. *Ngô Quang Huân (2002), "Một số giải pháp nâng cao hiệu quả kinh doanh của các doanh nghiệp dệt Trung ương tại thành phố Hồ Chí Minh", Luận án tiến sĩ, Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh.*
12. *Nguyễn Ngọc Tiến (2015), "Nghiên cứu hệ thống chỉ tiêu phân tích hiệu quả hoạt động tại các doanh nghiệp kinh doanh du lịch trên địa bàn tỉnh Bình Định", Luận án tiến sĩ, Đại học Kinh tế quốc dân.*
13. *Nguyễn Quang Minh (2015), "Hiệu quả hoạt động kinh doanh của ngân hàng thương mại Việt Nam sau M&A", Luận án tiến sĩ, Đại học Kinh tế quốc dân.*
14. *Nguyễn Thành Độ và Nguyễn Ngọc Huyền (2001), Quản trị kinh doanh tổng hợp, Nhà xuất bản Thống kê, Hà Nội.*
15. *Nguyễn Thị Mai Hương (2008), "Phân tích hiệu quả kinh doanh của các doanh nghiệp khai thác khoáng sản", Luận án tiến sĩ, Đại học Kinh tế quốc dân.*
16. *Nguyễn Thị Minh An (2003), "Những giải pháp chủ yếu nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh của Tổng công ty Bưu chính viễn thông Việt Nam", Luận án tiến sĩ, Đại học Kinh tế quốc dân.*
17. *Nguyễn Thị Thanh Hải (2013), "Hoàn thiện hệ thống chỉ tiêu đánh giá hiệu quả kinh doanh trong các doanh nghiệp xây dựng công trình giao thông thuộc Bộ Giao thông Vận tải", Luận án tiến sĩ, Đại học Kinh tế quốc dân.*
18. *Nguyễn Văn Công (2009), Giáo trình phân tích kinh doanh, Nhà xuất bản Giáo dục, Hà Nội.*
19. *Nguyễn Văn Tạo (2004), "Biện pháp nâng cao hiệu quả kinh doanh của các doanh nghiệp dệt may Việt Nam", Luận án Tiến sĩ Đại học Thương mại.*
20. *Porter Michael E và Mark R Kramer (2011), The big idea: Creating shared value, Tạp chí Harvard Business Review, Số 89(1).*
21. *Phạm Ngọc Kiểm (2002), Thống kê doanh nghiệp, Nhà xuất bản Thống kê, Hà Nội.*
22. *Rabbani Arefeh, Mahmoud Zamani, Abdolreza Yazdani-Chamzini và Edmundas Kazimieras Zavadskas (2014), Proposing a new integrated model based on sustainability balanced scorecard (SBSC) and MCDM approaches by using linguistic variables for the performance evaluation of oil producing companies, Tạp chí Expert Systems with Applications, Số 41(16), Trang: 7316-7327.*
23. *Trần Thị Thu Phong (2012), "Hoàn thiện hệ thống phân tích hiệu quả kinh doanh trong các công ty cổ phần niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam", Luận án tiến sĩ Đại học Kinh tế quốc dân.*

Ngày nhận bài: 15/04/2018

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 25/04/2018

Ngày chấp nhận đăng bài: 05/05/2018

Thông tin tác giả:

1. ThS. PHẠM THU TRANG

Trường Đại học Mỏ - Địa chất

Email: spring83b@gmail.com

2. ThS. NGUYỄN THỊ NGỌC ANH

Trường Đại học Mỏ - Địa chất

Email: ngocanh.nt159@gmail.com

DISCUSSING THE CONCEPT OF BUSINESS EFFICIENCY TO DETERMINE CRITERIA FOR ASSESSING BUSINESS PERFORMANCE OF ENTERPRISES

● MA. PHAM THU TRANG

Hanoi University of Mining and Geology

● MA. NGUYEN THI NGOC ANH

Hanoi University of Mining and Geology

ABSTRACT:

The article clarifies the concept of business efficiency through previous research to provide a clearer view of business performance for latter studies. In addition, the article approaches the concept of business efficiency in three different styles: Business efficiency is purely financial efficiency; Business efficiency focuses on business performance; Business efficiency includes both economic efficiency and social efficiency. It also evaluates and analyzes the appropriateness of each viewpoints with different businesses to help determine the criteria for assessing and monitoring the business performance for each enterprise.

Keywords: Business performance, criteria for business performance evaluation, enterprises.